

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 9766:2013
CODEX STAN 184 – 1993

WITH AMENDMENT 1-2005

Xuất bản lần 1

XOÀI QUẢ TƯƠI

Mangoes

HÀ NỘI – 2013

Lời nói đầu

TCVN 9766 : 2013 hoàn toàn tương đương với CODEX STAN 184-1993, sửa đổi 1-2005

TCVN 9766 : 2013 do Cục chế biến, Thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối biên soạn, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Xoài quả tươi

Mangoes

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này áp dụng cho xoài quả thương phẩm của các giống có tên khoa học là *Mangifera indica* L., thuộc họ *Anacardiaceae*, được tiêu thụ dưới dạng quả tươi, sau khi sơ chế và đóng gói. Tiêu chuẩn này không áp dụng cho xoài quả tươi dùng trong chế biến công nghiệp.

2 Yêu cầu chất lượng

2.1 Yêu cầu tối thiểu

Tùy theo các yêu cầu cụ thể cho từng hạng và sai số cho phép, tất cả các hạng xoài quả tươi phải:

- nguyên vẹn;
- lành lặn, không bị dập nát hoặc hư hỏng đến mức không phù hợp cho sử dụng;
- sạch, không có tạp chất lạ nhìn thấy bằng mắt thường;
- không bị hư hỏng do sinh vật hại;
- không bị ẩm bất thường ở ngoài vỏ, trừ khi bị ngưng tụ nước do vừa đưa ra từ thiết bị bảo quản lạnh;
- không có bất kỳ mùi và/hoặc vị lạ;
- thịt quả chắc;
- hình thức quả tươi;
- không bị hư hỏng do nhiệt độ thấp;

TCVN 9766:2013

- không có các vết đen hoặc các chấm đen;
- không bị thâm;
- phát triển đầy đủ và có độ chín thích hợp;

Nếu quả có cuống thì cuống không được dài hơn 1,0 cm.

2.1.1 Độ phát triển và trạng thái của xoài quả tươi phải phù hợp để chúng có thể:

- tiếp tục quá trình chín cho đến khi đạt được độ chín sinh lý thích hợp tương ứng với các đặc tính của giống;
- chịu được vận chuyển và bốc dỡ; và
- đến được nơi tiêu thụ với trạng thái tốt.

Màu sắc thể hiện độ chín có thể thay đổi tùy theo giống.

2.2 Phân hạng

Xoài quả tươi được phân thành ba hạng như sau:

2.2.1 Hạng “đặc biệt”

Xoài quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng cao nhất. Chúng phải đặc trưng cho giống, không được có các khuyết tật, trừ các khuyết tật rất nhẹ không ảnh hưởng đến hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì.

2.2.2 Hạng I

Xoài quả tươi thuộc hạng này phải có chất lượng tốt. Chúng phải đặc trưng cho giống, cho phép có các khuyết tật nhẹ, miễn là không ảnh hưởng tới hình thức bên ngoài, chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày sản phẩm trong bao bì:

- khuyết tật nhẹ về hình dạng quả;
- khuyết tật nhẹ trên vỏ do bị cháy nắng hoặc xước, các vết bẩn do nhựa tiết ra (kể cả vạch dài) và vết thâm không lớn hơn 3 cm², 4 cm² và 5 cm² tương ứng với các nhóm kích cỡ A, B và C.

2.2.3 Hạng II

Xoài quả tươi thuộc hạng này không đáp ứng được các yêu cầu trong các hạng cao hơn nhưng phải đáp ứng được các yêu cầu tối thiểu quy định trong 2.1. Có thể cho phép xoài quả tươi có các khuyết tật sau đây với điều kiện vẫn đảm bảo được các đặc tính cơ bản liên quan đến chất lượng, sự duy trì chất lượng và cách trình bày của sản phẩm.

- khuyết tật về hình dạng;
- khuyết tật vỏ do bị cháy nắng hoặc xước, các vết bẩn do nhựa tiết ra (kể cả vạch dài) và vết thâm không lớn hơn 5 cm², 6 cm² và 7 cm² tương ứng với các nhóm kích cỡ A, B và C.

Ở hạng I và II, đối với các giống xoài xanh, vỏ quả có thể bị chuyển vàng do tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời, nhưng không được vượt quá 40 % diện tích bề mặt quả và không có các dấu hiệu hư hỏng.

3 Yêu cầu về kích cỡ

Kích cỡ được xác định theo khối lượng quả, được quy định trong bảng sau:

Mã kích cỡ	Khối lượng (g)
A	từ 200 đến 350
B	từ 351 đến 550
C	từ 551 đến 800

Sự khác biệt tối đa cho phép giữa các quả trong cùng một bao bì thuộc một trong các nhóm kích cỡ ở trên tương ứng là 75 g, 100 g và 125 g. Khối lượng tối thiểu của xoài quả tươi không được nhỏ hơn 200 g.

4 Yêu cầu về sai số

Cho phép sai số về chất lượng và kích cỡ quả trong mỗi bao bì đối với sản phẩm không đáp ứng các yêu cầu của mỗi hạng quy định.

4.1 Sai số về chất lượng

4.1.1 Hạng “đặc biệt”

Cho phép 5 % số lượng hoặc khối lượng xoài quả tươi không đáp ứng yêu cầu của hạng “đặc biệt”, nhưng đạt chất lượng hạng I hoặc nằm trong giới hạn sai số của hạng I.

4.1.2 Hạng I

TCVN 9766:2013

Cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng xoài quả tươi không đáp ứng yêu cầu của hạng I, nhưng đạt chất lượng hạng II hoặc nằm trong giới hạn sai số của hạng II.

4.1.2 Hạng II

Cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng xoài quả tươi không đáp ứng yêu cầu của hạng II cũng như các yêu cầu tối thiểu, nhưng không có quả bị thối hoặc bất kỳ hư hỏng nào khác không thích hợp cho việc sử dụng.

4.2 Sai số về kích cỡ

Đối với tất cả các hạng, cho phép 10 % số lượng hoặc khối lượng các quả (cao hơn và/hoặc thấp hơn) trong mỗi bao bì nằm ngoài dải kích cỡ của hạng với 50 % sai khác tối đa cho phép đối với nhóm đó. Trong dải kích cỡ nhỏ nhất, khối lượng xoài quả tươi không được phép nhỏ hơn 180 g và đối với loại trong dải kích cỡ lớn nhất khối lượng tối đa 925 g có thể áp dụng như sau:

Đơn vị tính bằng gam

Mã kích cỡ	Dải kích cỡ chuẩn	Dải kích cỡ cho phép (< 10 % quả/bao gói vượt quá dải kích cỡ chuẩn)	Sai khác cho phép tối đa giữa các quả trong mỗi bao gói
A	từ 200 đến 350	từ 180 đến 425	112,5
B	từ 351 đến 550	từ 251 đến 650	150
C	từ 551 đến 800	từ 426 đến 925	187,5

5 Yêu cầu về cách trình bày

5.1 Độ đồng đều

Xoài quả tươi trong mỗi bao bì phải đồng đều và chỉ gồm các quả có cùng kích cỡ, chất lượng, giống và xuất xứ. Phần nhìn thấy được của quả trên bao bì phải đại diện cho toàn bộ quả trong bao bì.

5.2 Bao gói

Xoài quả tươi phải được bao gói sao cho bảo vệ được sản phẩm một cách thích hợp. Vật liệu được sử dụng bên trong bao gói phải mới¹⁾, sạch và có chất lượng tốt để tránh được mọi nguy cơ hư hại bên trong

¹⁾ Đối với tiêu chuẩn này, vật liệu bao gói bao gồm cả vật liệu tái chế dùng cho thực phẩm.

hoặc bên ngoài sản phẩm. Cho phép sử dụng vật liệu giấy hoặc tem liên quan đến các yêu cầu thương mại với điều kiện là việc in nhãn hoặc dán nhãn phải sử dụng mực in hoặc keo dán không độc.

Xoài quả tươi cần được đóng gói trong bao bì phù hợp với TCVN 9770:2013 (CAC/RCP 44-1995, Amd.1-2004), *Quy phạm thực hành bao gói và vận chuyển rau, quả tươi*.

5.2.1 Bao bì

Bao bì phải đảm bảo chất lượng, vệ sinh, thông thoáng và bền, thích hợp cho việc bốc dỡ, chuyên chở bằng đường biển và bảo quản xoài quả tươi. Bao bì (hoặc lô hàng sản phẩm rời) không được chứa tạp chất và mùi lạ.

6 Ghi nhãn

6.1 Bao bì bán lẻ

Ngoài các yêu cầu của TCVN 7087:2013 (CODEX STAN 1-1985, Amd. 7-2010) *Ghi nhãn thực phẩm bao gói sẵn*, cần áp dụng các yêu cầu cụ thể như sau:

6.1.1 Tên sản phẩm

Nếu sản phẩm không thể nhìn thấy được từ bên ngoài, thì mỗi bao bì phải được dán nhãn ghi tên sản phẩm và có thể ghi tên giống.

6.2 Bao bì không dùng để bán lẻ

Mỗi bao bì sản phẩm phải bao gồm các thông tin dưới đây, các chữ phải được tập trung về một phía, dễ đọc, không tẩy xóa được và có thể nhìn thấy từ bên ngoài hoặc phải có tài liệu kèm theo. Đối với sản phẩm được vận chuyển rời thì cần phải có tài liệu kèm theo lô hàng.

6.2.1 Dấu hiệu nhận biết

Tên và địa chỉ nhà xuất khẩu, nhà đóng gói và/hoặc người gửi hàng. Mã số nhận biết (tùy chọn)²⁾.

6.2.2 Tên sản phẩm

Tên của sản phẩm, nếu sản phẩm không thể nhìn thấy từ bên ngoài. Tên của giống và/hoặc tên thương mại (tùy chọn).

²⁾ Luật pháp quốc gia của một số nước đòi hỏi phải khai báo rõ ràng tên và địa chỉ. Trường hợp sử dụng cách thức ghi mã số thì phải ghi "người đóng gói và/hoặc người gửi (hoặc các cách viết tắt tương đương)" ở chỗ nối gần nhất với mã số.

TCVN 9766:2013

6.2.3 Nguồn gốc sản phẩm

Tên quốc gia xuất xứ hoặc vùng trồng xoài hoặc tên quốc gia, khu vực, địa phương trồng xoài.

6.2.4 Nhận biết về thương mại

- hạng;
- kích cỡ (mã kích cỡ hoặc dải khối lượng, tính bằng gam);
- số lượng quả (tùy chọn);
- khối lượng tịnh (tùy chọn).

6.2.5 Dấu kiểm định (tùy chọn)

7 Chất nhiễm bẩn

7.1 Xoài quả tươi quy định trong tiêu chuẩn này phải tuân thủ mức giới hạn tối đa cho phép về chất nhiễm bẩn theo TCVN 4832:2009 (CODEX STAN 193-1995) *Tiêu chuẩn chung đối với các chất nhiễm bẩn và các độc tố trong thực phẩm.*

7.2 Xoài quả tươi quy định trong tiêu chuẩn này phải tuân thủ mức giới hạn tối đa cho phép về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định hiện hành.

8 Vệ sinh

8.1 Xoài quả tươi quy định trong tiêu chuẩn này phải được sơ chế và xử lý theo các quy định tương ứng của TCVN 5603:2008 (CAC/RCP 1-1969, Rev. 4-2003) *Quy phạm thực hành về những nguyên tắc chung đối với vệ sinh thực phẩm, CAC/RCP 53-2003 Code of hygienic practice for fresh fruits and vegetables (Quy phạm thực hành vệ sinh đối với rau quả tươi), các Quy phạm thực hành vệ sinh và Quy phạm thực hành khác có liên quan.*

8.2 Xoài quả tươi phải tuân thủ các quy định về vi sinh vật theo TCVN 9632:2013 (CAC/GL 21-1997) *Nguyên tắc thiết lập và áp dụng các tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm.*